

Bản tin Kinh tế Ngành Giấy được phát hành mỗi tuần một số vào thứ 3 hàng tuần, là thông tin tổng hợp về thị trường bột giấy, giấy, đầu tư và công nghệ ngành giấy trong nước và thế giới...

Pulp and Paper
 Manufacturing Process



Pulp and Paper Industry



TRONG SỐ NÀY:

- Tin thị trường trong nước1
 Giá bột SBSK giảm 10 USD/tấn2
 Thống kê giao dịch bột giấy thế giới2
 Giá bột BEK Mỹ Latin không đổi T93
 Thông kê bột giấy Brazil và Chile3
 Giá bột nhập khẩu Đông Á4
 Kêu gọi tăng giá bìa cứng tại Nhật Bản4
 Nine Dragons đầu tư tại Mỹ5
 A.Celli cung cấp máy cuộn giấy5

TRONG NƯỚC:

Nhập khẩu:

Bột giấy: (BHK, BEK, Acacia, BCTMP, Fluff Pulp, NBSK, BSK): Lượng nhập khẩu 4.378 tấn, so với tuần trước giảm 44,1%;

Giấy loại thu hồi: (OCC, ONP, OMG...): Lượng nhập 49.871 tấn, so với tuần trước giảm 17%;

Giấy xuất khẩu:

Giấy in, viết: Lượng xuất khẩu 49 tấn, so với tuần trước tăng 113%;

Giấy tissue: Lượng xuất khẩu 1.317 tấn, so với tuần trước tăng 23,0%;

Giấy làm bao bì: Lượng xuất khẩu 13.588 tấn, so với tuần trước giảm 6,7%;

Giấy vàng mã: Lượng xuất khẩu 3.769 tấn, so với tuần trước tăng 16,0%.

Giấy nhập khẩu:

Giấy in báo: Lượng nhập khẩu 2.181 tấn, so với tuần trước tăng 101%;

Giấy in viết: Lượng nhập khẩu 3.678 tấn, so với tuần trước giảm 24,1%;

Giấy in, viết có trắng: Lượng nhập khẩu 5.835 tấn, so với tuần trước tăng 9,6%;

Giấy tissue: Lượng nhập khẩu 944 tấn, so với tuần trước tăng 59,7%

Giấy làm bao bì: Lượng nhập khẩu 42.118 tấn, so với tuần trước tăng 23,5%;

Giấy tự nhân bản: Lượng nhập 301 tấn, so với tuần trước tăng 32,0%;

Giấy vắn thuốc lá điều: Lượng nhập 174 tấn, giảm 3,0%;

Giấy làm nền sản xuất giấy trắng nhôm & trắng bạc: Lượng nhập 346 tấn, so với tuần trước tăng 20,5%;

Giấy sản xuất bát, đĩa, đế cốc bằng giấy: Lượng nhập 340 tấn, so với tuần trước giảm 3,6%.

TIN THỊ TRƯỜNG

Giá cả:

Giấy in, viết nội địa: Giấy nội địa, mức giá dao động từ 22.500.000 – 23.000.000 VND/tấn, có VAT, loại 70 g/m² ISO>90 dạng cuộn, giá không thay đổi (tham khảo TCty Giấy VN, Giấy An Hòa, Giấy Việt Thắng).

Giấy photocopy nội địa: Loại A4 thương hiệu Clever UP 70 g/m² giá bán 55.770 VND/ram, có VAT, vận chuyển tại Hà Nội, giá không thay đổi.

Giấy tissue nội địa: Giấy cuộn sản xuất khăn lau 2 lớp, định lượng 17g/m², giá 26.000.000–26.500.000 VND/tấn (giá tham khảo từ Cty Giấy Sài Gòn, Cty Giấy Xương Giang).

Giá các loại giấy nhập khẩu:

Giấy in báo: Dạng cuộn 19.600.000 – 20.700.000 VND/tấn, tùy theo chất lượng và định lượng;

Giấy in viết: Loại 70 g/m², dạng cuộn, 24.400.000 – 24.800.000 VND/tấn, xuất xứ Đông Nam Á;

Giấy tissue: loại 15.5 – 17g/m², 02 lớp làm khăn, 30.000.000 – 30.600.000 VND/tấn;

Giấy làm bao bì ximăng: Loại 80 g/m², 17.000.000 – 17.800.000 VND/tấn;

Giấy bao bì lớp sóng: loại 115 g/m², 12.800.000 – 13.000.000 VND/tấn, xuất xứ Đông Nam Á;

Giấy bao bì lớp mặt: 150 g/m², 13.400.000 – 13.800.000 VND/tấn, xuất xứ Đông Nam Á;

Giấy in trắng phủ hai mặt (Couche): Loại 230 g/m², 21.400.000 – 21.700.000 VND/tấn;

Bìa ngà (Ivory Board): Loại 210 – 300 g/m², 23.800.000 – 24.200.000 VND/tấn, xuất xứ Đông Nam Á;

Bìa duplex có trắng lưng xám: Loại 300 – 400 g/m², 16.600.000 – 17.000.000 VND/tấn, xuất xứ Đông Nam Á.

Nguồn (TCty Giấy VN, An Hòa, Việt Thắng, Xương Giang, Sài Gòn).

Giá bột SBSK giao ngay giảm 10 USD/tấn khi Trung Quốc áp thuế 5%, giá các loại bột giấy thương phẩm khác không đổi

Thị trường bột giấy giao ngay của Mỹ không thay đổi đối với ba loại bột thương phẩm, tuy nhiên bột kraft gỗ mềm tẩy trắng phương nam (SBSK) đã giảm giá lần đầu tiên sau vài tháng ở mức ổn định, do Trung Quốc thực hiện áp thuế nhập khẩu 5% đối với hàng nhập khẩu của Mỹ.

Giá giao ngay của bột SBSK giảm xuống còn 820-860 USD/tấn, giảm 10 USD/tấn. Với mức thuế 5% có hiệu lực vào ngày 24 tháng 9, điều đó có thể thúc đẩy thị trường giao ngay giảm giá, vì giá của Trung Quốc chỉ giảm 40 USD/tấn. Các nhà sản xuất Mỹ thực hiện giảm giá cho khách hàng hay đơn giản là giảm giá sản phẩm của họ, thì cũng dẫn đến việc giảm giá 40

USD/tấn đối với các lô hàng giao vào tháng 10 ở Trung Quốc.

Trong khi đó, giá giao ngay đối với bột gỗ mềm tẩy trắng phương bắc (NBSK) không đổi ở mức 900-940 USD/tấn, đã được giao cho khách hàng tại miền Đông nước Mỹ và khu vực Trung Tây nước Mỹ. Cuối tháng 9, giá niêm yết có hiệu lực tăng lên 1.390 USD/tấn, tăng 10 USD/tấn, khiến cho giá giao ngay giảm 34% so với giá niêm yết kỳ hạn.

Một số nhà giao dịch tin tưởng rằng bột NBSK chất lượng cao sẽ hưởng lợi trong ngắn hạn do nhu cầu Trung Quốc mạnh hơn thay cho SBSK, nhưng một số khác lại đánh giá là các nhà sản xuất Chile và Nga sẽ hưởng lợi

hơn vì sản phẩm BSK của họ có đặc tính tương tự như bột SBSK.

Tại Mỹ, bột BHK thương phẩm giao ngay tiếp tục trong giai đoạn ổn định tương đối, với mức giá 770-800 USD/tấn. Giá BHK giao dịch kỳ hạn niêm yết tháng 9 có hiệu lực tại Mỹ đã tăng 5 USD/tấn lên 1.200 USD/tấn, cao hơn mức giá giao ngay là 33%. Một số nhà sản xuất bột kraft gỗ cứng tẩy trắng phía Bắc (NBHK) cho biết họ tăng giá 5-10 USD/tấn, nhưng vẫn nằm trong phạm vi đã thông báo cuối tháng 9.2018.

Giá bột giao ngay tại Mỹ: NBSK – 900-940 USD/tấn; SBSK – 820-860 USD/tấn; NBHK – 770-800 USD/tấn (28.9.2018).

RISI News/5.10.2018

Thống kê giao dịch bột giấy thương phẩm thế giới tháng 8.2018 và 8 tháng 2018 (nghìn tấn)					
	T8/2018	T7/2018	% T8/T7	8T/2018	% 8T 2018/2017
Tổng xuất khẩu	4.237	3.993	1.4	33.662	1.4
- BSK	1.979	1.922	3.0	15.718	-1.1
- BHK	2.098	1.920	9.3	16.745	3.5
Xuất khẩu/công suất (%)	86	81		88	-4.0
<i>Xuất khẩu theo khu vực</i>					
Bắc Mỹ	618	644	-4.0	4.946	-5.0
Tây Âu	1.229	1.129	8.9	9.620	3.8
Trung Quốc	1.208	1.090	10.8	9.855	3.8
Khu vực khác	1.182	1.131	4.5	9.241	0.3
<i>Dự trữ của nhà sản xuất</i>	T8/2018	T7/2018	T8/2017	-	-
Số ngày dự trữ	39	38	37	-	-
- BSK	33	30	32	-	-
- BHK	45	45	41	-	-

Pulp&Paper Week/10.2018

Các công ty giấy thông báo tăng giá

Navigator Company (Bồ Đào Nha) thông báo tăng giá giấy tissue thêm 8-10% đối với tất cả mọi chủng loại và mọi thị trường từ ngày 01.11.2018; Perlen Papier (Thụy Sĩ) tăng giá giấy in báo và LWC 40Euro/tấn từ 01.01.2019; Leipa (Đức) tăng giá LWC 40Euro/tấn từ 02.01.2019; Sappi (Nam Phi) tăng giá giấy LWC và MWC lên 6-8% từ 01.01.2019; Ngày 9.10.2018, Solenis Water Treatment (Mỹ) thông báo tăng giá mọi dịch vụ và hóa chất xử lý nước lên 5-20%, có hiệu lực ngay khi thông báo hoặc phụ thuộc vào hợp đồng với khách hàng.

RISI News, PaperAge, PPIEuro/10.2018

Giá bột BEK Mỹ Latinh không thay đổi trong tháng 9.2018, Brazil cải thiện xuất khẩu bột giấy

Thị trường bột giấy châu Mỹ Latinh hoàn toàn ổn định trong tháng 9.2018. Theo khảo sát giá của PPI Mỹ Latinh, bột giấy bạch đàn tẩy trắng (BEK) được giao dịch với giá 800-1.050 USD/tấn tại Brazil trong tháng 9.2018, tăng 17,6% so với cùng kỳ năm ngoái, mức giá tối đa tương ứng với chỉ số FOEX của châu Âu nhưng mức giá tối thiểu lại thể hiện mức giảm trung bình 22% so với giá trong nước. Trong khi đó, giá trung bình của Mỹ Latinh đứng ở mức 800-850 USD/tấn, cao hơn 13% so với tháng 9.2017.

Trên thị trường toàn cầu, giá BEK cũng ổn định ở mức 1.235 USD/tấn tại Bắc Mỹ, tăng 14,4% bình quân hàng năm và ở mức 1.050 USD/tấn tại châu Âu, cao hơn khoảng 15% so với năm 2017.

Giá nhập khẩu BEK của Trung Quốc từ Nam Mỹ không đổi ở mức

770-780 USD/tấn, tăng 14% bình quân hàng năm.

Theo số liệu thống kê của Hiệp hội công nghiệp rừng Brazil (Ibá), xuất khẩu bột giấy của Brazil trong tháng 8 đạt 1,1 triệu tấn, tăng bình quân hàng năm 2,5%. Tám tháng đầu năm 2018, xuất khẩu bột giấy của Brazil đã tăng 11,1% đạt 9,8 triệu tấn, về giá trị đạt 5,6 tỷ USD, cao hơn 37,8% so với cùng kỳ năm 2017, thị trường Trung Quốc chiếm 2,3 tỷ USD, Châu Âu 1,8 tỷ USD và Bắc Mỹ 748 triệu USD.

Theo số liệu thống kê xuất khẩu của Brazil do Hệ thống thông tin thương mại toàn cầu (GTIS) công bố, Brazil đã xuất khẩu 3,9 triệu tấn BEK sang Trung Quốc từ tháng 1 đến tháng 8.2018, tăng 26,5% bình quân hàng năm. Tuy nhiên, lượng xuất đi Bắc Mỹ lại giảm 4% xuống còn 1,3 triệu tấn.

Trung Quốc chiếm 39,8% tổng lượng bột gỗ cứng xuất khẩu của

Brazil trong 8 tháng đầu năm 2018, so với tỷ lệ 35% cùng kỳ năm 2017. Trong khi đó, châu Âu chiếm khoảng 35% doanh số bán hàng ở nước ngoài của Brazil và Bắc Mỹ khoảng 14%.

Về mặt sản xuất, số liệu thống kê của Ibá cũng cho thấy sản lượng bột giấy của Braxin đã cải thiện 10,2% trong 8 tháng đầu năm 2018 lên 14 triệu tấn. Tiêu thụ trong nước tăng 7,1% đạt 4,2 triệu tấn.

Xuất khẩu bột gỗ cứng của Chile cũng tăng 3,1% trong 7 tháng đầu năm 2018 lên 1,2 triệu tấn. Trung Quốc là nước nhập khẩu lớn nhất với hơn 451.000 tấn, chiếm 37% tổng xuất khẩu của cả nước, so với 33% cùng kỳ năm 2017.

Doanh số bán hàng cho châu Âu và các nước châu Á khác chiếm gần 22% tổng doanh số của Chile.

PPI Latin America/10.2018

THÔNG KÊ BỘT GIẤY CỦA BRAZIL VÀ CHILE tháng 8 và tám tháng đầu năm 2018

Thông kê bột giấy Brazil (nghìn tấn)					
		T8.2018	% 2018/2017	8T.2018	% 2018/2017
1	Sản xuất	1.788	18.2	14.030	10.2
2	Xuất khẩu	1.141	2.5	9.888	11.1
3	Nhập khẩu	18	0.0	123	-17.4
4	Tiêu dùng	665	59.1	4.265	7.1
Xuất khẩu bột BHK của Brazil (tấn)					
		8T.2018	8T.2017	% 2018/2017	
1	Thế giới	9.807.985	8.767.578	11.9	
2	Trung Quốc	3.903.787	3.085.479	26.5	
3	USA	1.323.967	1.379.353	-4.0	
4	Hà Lan	1.144.415	1.192.312	-4.0	
5	Italia	923.936	878.673	5.2	
Xuất khẩu bột BHK của Chile (tấn)					
		8T.2018	8T.2017	% 2018/2017	
1	Thế giới	1.208.687	1.171.920	3.1	
2	Trung Quốc	451.453	397.832	13.5	
3	Hà Lan	182.224	192.641	-5.4	
4	Hàn Quốc	166.144	176.116	-5.7	
5	Đài Loan	47.314	42.422	11.5	

PPI Latin America/10.2018

GIÁ BỘT NHẬP KHẨU HÀN QUỐC, NHẬT BẢN, ĐÀI LOAN VÀ ĐÔNG NAM Á <i>Giá tính, USD/tấn, CIF tại các cảng chính tại Hàn Quốc, Nhật Bản, Đài Loan và Đông Nam Á</i>							
	Giá hiện hành			Giá năm trước	Giá hiện hành so với giá		
	T9-2018	T8-2018	T7-2018	T9-2017	Tháng trước	năm trước	
Bột kraft gỗ mềm tẩy trắng (BSK)							
NBSK (Bắc Mỹ và Bắc Âu)	880-920	860-900	890-930	700-740	+20	+180	+25,0%
Thông radiata (Chile)	875-915	855-895	885-925	650-690	+20	+225	+33,6%
Thông phương nam (Mỹ)	865-905	845-885	875-915	640-670	+20	+230	+33,1%
Bột kraft gỗ cứng tẩy trắng (BHK)							
Bạch đàn	770-805	770-805	770-805	630-675	-	+135	+20,7%
Acacia (Indo)	760-800	760-805	760-800	630-675	-	+128	+19,5%
Bộ hỗn hợp gỗ cứng phương Bắc	760-795	760-800	760-795	630-660		+133	+20,5%
Bộ hỗn hợp gỗ cứng phương Nam	760-795	760-795	760-795	630-660	-	+133	+20,5%
Bột kraft gỗ mềm không tẩy (USK)							
Chile, Bắc Mỹ	875-885	875-885	875-885	665-675	-	+210	+31,3%
BCTMP							
Gỗ dương	700-810	700-810	700-810	620-730	-	+80	+11,9%
Hỗn hợp	700-810	700-810	700-810	620-730	-	+80	+11,9%
Gỗ vân sam	680-790	700-810	700-810	620-730	-20	+60	+8,9%

PPIA/10.2018

GIÁ GIẤY THU HỒI NHẬP KHẨU VÀO TRUNG QUỐC <i>Giá tính, USD/tấn, CIF, tới các cảng chính ở Trung Quốc</i>								
	Giá hiện hành			Giá năm trước	Giá hiện hành so với giá			
	12/10/18	28/9/18	21/9/18	13/9/17	Hai tuần trước	Tháng trước	năm trước	
Nhập từ Mỹ								
Thùng sóng cũ - OCC (11)	210-220	210-220	210-220	160-170	-	-	+50	+30,3%
OCC lựa đúp (12)	280-290	280-290	280-290	na	-	-	na	na
DLK (13)	310-320	310-320	310-320	175-185	-	-	+135	+70,00%
Giấy văn phòng chọn lựa (37)	300-310	300-310	300-310	240-245	-	-	+63	+25,77%
Báo cũ chọn lựa (58) - SCN	270-290	270-290	270-290	na	-	-	na	na
Nhập từ Châu Âu								
Thùng sóng cũ - OCC (1.05)	265-282	265-282	270-280	160-165	-	-2	+111	+68,3%
Báo cũ (2.01)	260-270	260-270	260-270	na	-	-	na	na
Nhập từ Nhật Bản								
Thùng sóng cũ	305-310	303-310	303-305	160-170	-	+4	+143	+86,4%
Báo cũ	325-335	325-335	315-320	280	-	+13	+50	+17,9%

PPIA/10.2018

Các nhà sản xuất bìa cứng Nhật Bản kêu gọi tăng giá trong nước

Rengo, Daio Paper và Nippon Tokai Industries (NTI) cùng với Oji Holdings và Marubeni đang kêu gọi tăng giá bìa cứng sản xuất tại Nhật Bản.

Các công ty con của Marubeni, các nhà sản xuất giấy bao bì lớp mặt và giấy bao bì lớp sóng giữa như Koa-Kogyo và Fukuyama Paper đang mong muốn tăng thêm mức 8 ¥/kg (70 USD/tấn)

cho đợt giao hàng ngày 21 tháng 10. Oji cũng đang muốn tăng giá 8¥/kg, cho đợt giao hàng từ ngày 1 tháng 11. Với tỷ lệ áp đảo sản lượng thuộc về hai công ty Marubeni và Oji, nên các nhà sản xuất bìa cứng khác ở Nhật Bản sẽ sớm hưởng ứng theo.

Koa-Kogyo và Fukuyama Paper sản xuất khoảng 720.000 tấn/năm giấy bao bì hòm hộp,

chiếm khoảng 7,5% tổng sản lượng toàn Nhật. Các công ty con của Oji như Oji Materia và Okayama Paper, có tổng công suất giấy bìa khoảng 2,46 triệu tấn/năm, tương đương khoảng 25% tổng sản lượng toàn quốc.

Nippon Tokai Industries kêu gọi tăng giá 15% từ 21 tháng 11.

RISI News/10.2018

Yibin Paper khởi chạy dây chuyền giấy tissue tại nhà máy ở Trung Quốc

Ngày 15 tháng 9 năm 2018, sau một thời gian lắp đặt và vận hành thử nghiệm, hiệu chỉnh, dây chuyền giấy tissue TM2 đã được khởi chạy với tốc độ thiết kế 1.800m/phút, tốc độ hoạt động 1.600 m/phút và khổ rộng giấy chưa xén biên là 2,850 m.

Toàn bộ thiết bị của dây chuyền giấy tissue TM2 bao gồm: hệ thống xử lý bột giấy Approach

Flow, bộ phận hình thành hoàn chỉnh Crescent Former, hệ thống điều khiển MCS, hệ thống sấy khí nóng và một hệ thống khử bụi.

Quá trình khởi chạy và vận hành diễn ra đạt hiệu quả tốt. Yibin Paper rất hài lòng với với kết quả khởi chạy của dây chuyền cũng như đánh giá cao trình độ chuyên môn và mức độ chuyên nghiệp của Tập đoàn A.Celli (Italia).

Dây chuyền TM2 là dây chuyền đầu tiên trong một đơn đặt hàng lớn bao gồm năm dây chuyền xeo giấy tissue iDEAL® của Yibin. Bốn dây chuyền còn lại dự kiến sẽ khởi chạy vào cuối năm 2018. Đến thời điểm đó, năng lực sản xuất giấy tissue của Yibin sẽ là 120.000 tấn/năm.

PulPaperNews/10.2018

Nine Dragons đầu tư vào các nhà máy tại Mỹ, tập trung vào giấy bao bì và bột giấy tái chế

ND Paper công ty con tại Mỹ của Nine Dragons Holdings sẽ đầu tư 300 triệu USD vào việc nâng cấp, chuyển đổi và mở rộng công suất bột giấy tái chế tại các nhà máy ở Rumford, Maine và Biron, Wisconsin.

ND Paper đã công bố chiến lược đầu tư và dự kiến hoàn thành các dự án trong vòng hai năm.

Nhà máy Biron sẽ được phân bổ 189 triệu USD, cơ sở này vận hành hai dây chuyền giấy với tổng công suất 340.000 tấn/năm, sản xuất giấy có tráng từ bột cơ học và giấy tẩy trắng đặc biệt. Trong đó dây chuyền PM25, sẽ được chuyển đổi sang sản xuất bì hòm hộp.

ND Paper cũng sẽ xây dựng hai dây chuyền bột giấy tái chế mới với công suất 1.900 tấn/ngày (khoảng 650.000 tấn/năm).

Kế hoạch đầu tư bao gồm thêm một nhà máy xử lý nước và thu hồi xơ sợi, nồi hơi, kho lưu trữ nguyên liệu thô và một kho hàng thành phẩm.

Nhà máy Rumford được phân bổ đầu tư 111 triệu USD cho hai dự án. Dây chuyền bột giấy tái chế công suất 410.000 tấn/năm và nâng công suất của dây chuyền giấy PM15 lên khoảng 20%. Dây chuyền PM15 hiện đang sản xuất từ bột hóa có tráng và bột cơ học, công suất 270.000 tấn/năm. Ngoài ra, nhà máy còn vận hành hai dây chuyền giấy in tổng công suất 250.000

tấn/năm giấy bột hóa có tráng, giấy bột cơ học có tráng và giấy đặc biệt.

Ba dây chuyền giấy in được tích hợp hoàn chỉnh với hai dây chuyền bột giấy tẩy trắng ngay tại nhà máy.

Tháng 6.2018, ND Paper đã mua lại các cơ sở của Catalyst Paper. Việc xây dựng một nhà máy sản xuất bột giấy tái chế có công suất hơn 1 triệu tấn/năm, đã đánh dấu nỗ lực của Nine Dragon trong việc đầu tư tại nước ngoài để cung cấp bột giấy tái chế trở lại Trung Quốc.

Đây là những nỗ lực nhằm thích ứng với sự kiểm soát ngày càng khắt khe của việc nhập khẩu giấy thu hồi ở Trung Quốc.

PPI Asia/12.10.2018

A.Celli Paper cung cấp máy cuộn cho Taison Group và Navigator

Công ty A.Celli Paper vừa cung cấp cho Taison Group (Trung Quốc) hai máy cuộn giấy tissue model AC882. Hai máy cuộn E-Wind của A.Celli có tốc độ thiết kế 1.000 m/ph, chiều rộng cuộn chưa cắt biên 5,600 m. Bao gồm một máy E-Wind có ba bộ phận tờ giấy và một hệ thống định vị có dao bán tự động; một máy cuộn có bốn bộ phận tờ giấy mềm và một lô cán láng.

A. Celli cũng cung cấp hệ thống cuộn lại E-WIND T200 cho Công ty Navigator Company (Bồ Đào Nha). Máy cuộn lại E-WIND T200 có thể quay lô cuộn đường kính tới 5,670 m và lô tờ giấy đường kính 3,0m với giấy có định lượng 11-40 g/m², với tốc độ 1800 m/phút.

Máy được trang bị hệ thống khử bụi, cho phép ngăn chặn tối đa và giảm bụi trong quá trình tờ giấy, cuộn và cắt giấy.

PaperAge/10.2018

VPPA News

Tuần tin về thị trường bột giấy, giấy và thông tin đầu tư, công nghệ trong nước và thế giới của Hiệp hội Giấy và Bột giấy Việt Nam.

Ban Biên tập

Nguyễn Việt Đức, VPPA; Hoàng Trung Sơn, VPPA; Đặng Văn Sơn, VPPA; Vũ Thị Hồng Mận, VPPA; Cao Đức Bằng, VINAPACO; Lê Huy Dư, VPPA.